

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 12/4/2023

“V/v: Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và hoàn trả lại tiền”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Chuyên.

2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS, ngày 09/02/2022, về việc: *“Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và hoàn trả lại tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST-DS, ngày 13/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ-HPT, ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến T trình bày: Ngày 30/10/2020 tôi có thỏa thuận mua của anh Nguyễn Tuấn K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 82K1-000.33, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K với số tiền là 19.500.000 đồng. Khi thỏa thuận mua bán xe, do hai bên quen biết nhau và đều ở cùng thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai nên tôi không yêu cầu anh K viết giấy tờ mua bán xe mà chỉ giao dịch bằng hình thức anh K giao xe và giấy tờ xe cho tôi còn tôi chuyển khoản số tiền mua xe cho anh K qua Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai. Đến ngày 17/02/2021 tôi bán lại chiếc xe cho người khác thì phát hiện số khung của chiếc xe này không đúng với số khung

trong giấy chứng nhận đăng ký xe số 054168 mang tên Hà Minh K nói trên. Lúc này tôi có đến gặp anh K để hai bên giải quyết sự việc sai khác số khung của chiếc xe thì anh K không hợp tác để giải quyết. Nghi ngờ có sự gian dối nên tôi có đến Công an huyện K để xin phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe nói trên. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện K thể hiện có nhiều sự sai khác của chiếc xe với giấy tờ đăng ký xe, cụ thể: Số khung sai khác, ngày đăng ký lần đầu sai khác và số (number) của Giấy chứng nhận đăng ký xe sai khác. Chính vì vậy mà chiếc xe này không thể lưu thông bình thường được. Tôi đã nhiều lần đến gặp anh K để trả lại chiếc xe cũng như lấy lại số tiền đã trả cho anh K nhưng K không đồng ý và sau đó thì kiếm cớ tránh mặt. Như vậy, rõ ràng là anh K đã không trung thực khi bán chiếc xe nói trên cho tôi, khi phát hiện ra sự sai sót thì anh K lại không hợp tác với tôi để giải quyết. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố giao dịch dân sự về việc mua bán chiếc xe nói trên giữa tôi với anh K là vô hiệu bởi: Số khung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K không trùng với số khung của chiếc xe anh K giao cho tôi, ngày đăng ký lần đầu và số (number) của Giấy chứng nhận đăng ký xe cũng có sự sai khác nên việc mua bán chiếc xe không thể thực hiện được. Đồng thời tôi cũng yêu cầu Tòa án buộc anh K phải trả lại cho tôi số tiền mua xe là 19.500.000 đồng, tôi có trách nhiệm trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho anh K. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

****Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Tuấn K vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày 23/12/2022 anh K có lời khai như sau:*** Tôi không phải là người bán chiếc xe đó cho anh T mà là anh T có nhờ tôi xem và mua giùm cho anh T chiếc xe Exciter, biển số 82K1-000.33 và tôi đã đi xem xe sau đó mua giùm, chi tiết chiếc xe tôi đã gửi hình ảnh cho anh T xem và anh T đã đồng ý và có chuyển khoản tiền cho tôi để mua giùm. Trong quá trình mua chiếc xe do không có mặt anh T nên người bán xe là anh Nguyễn Ngọc H đã viết giấy tay mua bán qua tên tôi với số tiền là 17.500.000 đồng. Sau khi nhận xe về tôi đã giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho anh T và anh T đã xem kỹ toàn bộ xe cũng như giấy tờ xe. Vì vậy, tôi thấy mình không có trách nhiệm gì với anh T trong việc mua bán chiếc xe đó nữa. Cũng chính vì thế tôi không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá chiếc xe đó.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, khẳng định: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, cơ bản không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266 và 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 117, 118 và 131 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Tuyên bố giao dịch mua bán xe mô tô biển số 82K1-000.33 giữa anh Nguyễn Tiến T và anh Nguyễn Tuấn K là vô hiệu;

+ Anh Nguyễn Tuấn K có trách nhiệm hoàn trả số tiền 19.500.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Tiến T có trách nhiệm hoàn tài sản là xe mô tô biển số 82K1-000.33 cho anh Nguyễn Tuấn K;

- Về án phí và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là anh Nguyễn Tiến T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và hoàn trả lại tiền với bị đơn là anh Nguyễn Tuấn K. Anh K có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai do đó Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định cho anh Nguyễn Tuấn K nhưng anh không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kiệt theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/10/2020, anh Nguyễn Tiến T có thỏa thuận mua của anh Nguyễn Tuấn K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 82K1-000.33, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K với số tiền là 19.500.000 đồng. Khi thỏa thuận mua bán xe, do hai bên quen biết nhau và đều ở cùng thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai nên anh T không yêu cầu anh K viết giấy tờ mua bán xe mà chỉ giao dịch bằng hình thức anh K giao xe và giấy tờ xe cho anh T còn anh T chuyển khoản số tiền mua xe cho anh K qua Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai. Đến ngày 17/02/2021 anh T bán lại chiếc xe cho người khác thì phát hiện số khung của chiếc xe này không đúng với số khung trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K nói trên nên anh T có đến gặp anh K để hai bên giải quyết sự việc sai khác số khung của chiếc xe thì anh K không hợp tác để giải quyết. Nghi ngờ có sự gian dối nên anh T có đến Công an huyện K để xin phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với chiếc xe nói trên. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện K thể hiện có

nhiều sự sai khác của chiếc xe với giấy tờ đăng ký xe, cụ thể: Số khung sai khác, ngày đăng ký lần đầu sai khác và số (number) của Giấy chứng nhận đăng ký xe sai khác. Chính vì vậy mà chiếc xe này không thể lưu thông bình thường được. Sau đó, anh T đã nhiều lần đến gặp anh K để trả lại chiếc xe cũng như đòi lại số tiền đã trả cho anh K nhưng K không đồng ý và sau đó thì kiếm cớ tránh mặt. Cho rằng anh K không trung thực khi bán chiếc xe nói trên, khi phát hiện ra sự sai sót thì anh K lại không hợp tác để giải quyết nên anh T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố giao dịch dân sự về việc mua bán chiếc xe nói trên giữa anh với anh K là vô hiệu vì số khung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K không trùng với số khung của chiếc xe anh K giao cho anh T, ngày đăng ký lần đầu và số (number) của Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nói trên cũng có sự sai khác nên việc mua bán và đưa chiếc xe vào lưu thông không thể thực hiện được. Đồng thời, anh T cũng yêu cầu Tòa án buộc anh K phải trả lại cho anh số tiền mua xe là 19.500.000 đồng, anh T sẽ có trách nhiệm trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho anh K.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Tiến T thì thấy rằng: Vào ngày 30/10/2020, anh Nguyễn Tiến T và anh Nguyễn Tuấn K có xác lập giao dịch về việc mua bán tài sản, cụ thể là anh K bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 82K1-000.33, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 cho anh Tuấn với giá tiền là 19.500.000 đồng. Đây là chiếc xe từng thuộc quyền sở hữu của anh Hà Minh K sinh ngày 25/5/1983, có địa chỉ nơi cư trú tại thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Đến ngày 24/02/2016, anh K đã bán chiếc xe mô tô này cho anh A B, có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum với giá bán là 40.000.000 đồng. Theo các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án thì khi mua bán xe hai bên không phát hiện dấu hiệu gì sai khác với kết cấu bình thường của xe (theo Giấy bán xe giữa anh K và anh AB thì chiếc xe có đặc điểm: Nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đỏ đen, số máy 069758, số khung 1069761, biển số đăng ký 82K1-000.33). Các thông số được ghi được Giấy bán xe này phù hợp với kết quả tra cứu thông tin do Công an huyện K cung cấp cho anh Nguyễn Tiến T. Tuy nhiên, đến ngày 17/2/2021 anh T bán xe mô tô biển số 82K1-000.33 cho người khác thì phát hiện ra số khung của chiếc xe này có dấu hiệu sai khác. Cụ thể, tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện K cung cấp cho anh T thể hiện có nhiều sự sai khác của chiếc xe với giấy tờ đăng ký xe, cụ thể: Số khung sai khác, ngày đăng ký lần đầu sai khác và số (number) của Giấy chứng nhận đăng ký xe sai khác. Chính vì vậy mà chiếc xe này không thể lưu thông bình thường được.

Mặc dù giao dịch về việc mua bán chiếc xe mô tô nói trên giữa anh T với anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nhưng giao dịch này không thể thực hiện và không được chấp nhận bởi lẽ:

Sau khi xác lập giao dịch bên mua xe là anh T đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên bán theo thỏa thuận, bên bán xe là anh K đã thực hiện việc giao xe và giấy tờ xe cho anh T. Tuy nhiên, sau khi sử dụng xe một thời gian thì anh T phát hiện đặc điểm của chiếc xe mô tô biển số 82K1-000.33 trên thực tế có nhiều điểm sai khác so

với giấy chứng nhận đăng ký xe, điều này gây khó khăn cho anh T trong việc lưu thông cũng như thực hiện các quyền khác đối với tài sản là chiếc xe. Chính vì vậy, mục đích của giao dịch giữa hai bên chưa được hoàn thành. Anh T đã nhiều lần liên hệ với anh K để thương lượng, tìm cách khắc phục nhưng anh K không hợp tác, khi anh T yêu cầu anh K nhận lại xe và hoàn trả lại số tiền mua bán xe nhưng anh K cũng không chấp nhận. Anh K cho rằng khi giao xe anh T đã kiểm tra kỹ lưỡng toàn bộ xe cũng như giấy tờ xe. Đến khi anh T báo là giấy tờ xe là giả thì anh đề nghị dẫn anh T lên nhà anh Nguyễn Ngọc H là người bán xe để thỏa thuận nhưng anh T không đi, đồng thời anh có ý kiến là trong khoảng thời gian sử dụng xe thì anh T đã làm gì với chiếc xe và giấy tờ anh không biết, xe hư hao như thế nào, chỉnh sửa ra sao. Anh T buộc anh phải nhận lại xe trong khi anh không phải là người bán và anh đã đưa thông tin người bán rõ ràng cho anh T biết. Ngoài ra, anh K không trình bày vì sao có việc giấy tờ xe ghi khác so với thực tế.

Như vậy, có thể nhận thấy trong quá trình giao dịch mua bán xe, anh T đã quá tin tưởng khi được anh K giao cho chiếc xe với đầy đủ giấy tờ đăng ký xe. Chính vì sự tin tưởng này đã khiến cho anh T hình dung sai về tài sản là đối tượng của giao dịch. Mặc dù chiếc xe mô tô biển số 82K1-000.33 đúng của anh Hà Minh K, tuy nhiên số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, các thông số về số khung, số máy, ngày đăng ký lần đầu đều không phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không lý giải được vì sao có sự khác biệt giữa giấy tờ với đặc điểm thực tế của tài sản, anh Tuấn cho rằng anh K có dấu hiệu lừa dối trong giao dịch mua bán chiếc xe 82K1-000.33, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này để bảo vệ mình nên phải chịu hậu quả về việc không chứng minh được. Mặt khác, chính việc nhận thức sai lầm về tài sản là đối tượng của giao dịch đã gây thiệt hại cho anh T trên thực tế, đó là khó khăn trong lưu thông, giao dịch mua bán chiếc xe. Vì vậy, anh T yêu cầu tuyên bố giao dịch giữa anh và anh K vô hiệu là có căn cứ. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên thì việc anh T cho rằng giao dịch vô hiệu do bị lừa dối là chưa phù hợp với quy định của pháp luật mà đây chỉ là việc nhầm lẫn vì quá tự tin của anh trong quá trình giao dịch nên mục đích của việc thực hiện giao dịch (ở đây là việc mua bán chiếc xe) không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ tuyên bố giao dịch giữa anh T với anh K vô hiệu do bị nhầm lẫn theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, cũng cần chấp yêu cầu của anh T về việc buộc anh K phải hoàn trả lại số tiền 19.500.000 đồng đã nhận; anh T có trách nhiệm hoàn trả tài sản là xe mô tô biển số 82K1-000.33 và giấy tờ xe cho anh K.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày 23/12/2022, mặc dù đã được giải thích nhưng anh K không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá về giá trị hiện tại của xe mô tô biển số 82K1-000.33 để xem xét giá trị khấu hao vì anh cho rằng anh không bán xe cho anh T. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vắng mặt không có lý do anh phải chịu hậu quả của việc không chứng minh để bảo vệ quyền lợi của bản thân theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét trong giao dịch này, cả bên mua xe là anh T và bên bán xe là anh K có lỗi ngang nhau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Đối với anh K, anh có ý kiến của cho rằng anh không phải là người bán chiếc xe đó cho anh T mà là anh T có nhờ anh xem và mua giùm cho anh T chiếc xe Exciter, biển số 82K1-000.33 và anh đã đi xem và sau đó mua giùm, chi tiết xe anh đã gửi hình ảnh cho anh T xem và anh T đã đồng ý và có chuyển khoản cho anh để mua giùm. Trong quá trình anh mua xe do không có mặt anh T nên người bán đã viết giấy tay mua bán qua tên anh với số tiền là 17.500.000 đồng. Sau khi nhận xe về anh đã giao xe và toàn bộ giấy tờ xe cho anh T và anh T đã xem kỹ toàn bộ xe cũng như giấy tờ xe.

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ngọc H (người trực tiếp bán xe cho K) có khai: Anh H không quen biết với anh Nguyễn Tiến T mà anh H chỉ có quen biết với anh Nguyễn Tuấn K qua việc anh H và anh K có mua bán, trao đổi xe mô tô với nhau. Thông qua mạng xã hội facebook, năm 2020 anh H đăng bán xe Yamaha loại Exciter mang biển kiểm soát 82K1-000.33 màu sơn đỏ đen, giấy đăng ký xe đứng tên người khác (không nhớ tên); anh Nguyễn Tuấn K đọc tin và biết nên chủ động liên hệ với anh H bằng điện thoại và hai bên thống nhất đổi xe mô tô cho nhau. Theo đó, anh K đổi xe cho anh H nhãn hiệu Exciter 135c mang biển kiểm soát 81G1-043.79 của anh K, giấy đăng ký xe đứng tên Hà Minh K, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Việc trao đổi xe này thực hiện tại thành phố P trong năm 2020, sau thời điểm anh H mua xe vài tháng. Thời điểm giao xe, anh K và anh H có xác định giá trị xe 82K1-000.33 khoảng 17.500.000 đồng và xe của anh K trị giá 16.500.000 đồng nên khi giao xe thì anh K đưa cho anh H 1.000.000 đồng để bù. Đối với việc giao dịch liên đến quan anh Nguyễn Tiến T thì anh H hoàn toàn không biết anh T là ai, không rõ giao dịch giữa anh T và anh K như thế nào và anh K cũng không nói gì với anh H về anh T.

Đối với anh Hà Minh K có lời khai: Anh không bán xe cho Nguyễn Tuấn K, đồng thời hoàn toàn không quen biết ai tên Nguyễn Tuấn K.

Như vậy, có thể thấy anh Nguyễn Ngọc H chỉ mua bán, trao đổi xe với anh Nguyễn Tuấn K. Đối với việc giao dịch liên quan đến anh Nguyễn Tiến T thì anh H hoàn toàn không biết anh T là ai, không rõ giao dịch giữa anh T và anh K như thế nào và anh K cũng không nói gì với anh H về anh T. Vì thế, có thể khẳng định anh K, anh H hoàn toàn không liên quan đến giao dịch mua bán xe giữa anh T và anh K. Anh K chính là người trực tiếp thực hiện giao dịch với anh T bởi anh K là người trực tiếp giao xe, giấy tờ xe và nhận tiền chuyển khoản từ anh T (có chứng từ giao dịch ngày 30/10/2020 làm bằng chứng và anh K cũng thừa nhận có nhận tiền do anh T chuyển khoản là 19.500.000 đồng).

Chính vì vậy, lời khai nói trên của anh K là không có cơ sở và không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với vấn đề có sự sai lệch trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K so với tài sản thực tế, anh Nguyễn Tuấn K có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 116, 117, 118, 126 và 131 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến T.

- Tuyên bố giao dịch mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 82K1-000.33 giữa anh Nguyễn Tiến T và anh Nguyễn Tuấn K là vô hiệu;

- Buộc anh Nguyễn Tuấn K hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến T số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Buộc anh Nguyễn Tiến T hoàn trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 82K1-000.33 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054168 mang tên Hà Minh K cho anh Nguyễn Tuấn K.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Tuấn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần nghĩa vụ hoàn trả lại tiền, tổng cộng hai khoản là 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Tiến T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về phần tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và 487.500 đồng (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về phần nghĩa vụ hoàn trả, tổng cộng hai khoản là 787.500 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) mà anh T

đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0004285 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Huy Viễn